TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 10/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Hương
- Ông Nguyễn Thanh Tiếp

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Thuỳ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 10 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 22/10/2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H’re; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Phạm Văn M; Con bà: Phạm Thị B; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/5/2025 đến ngày 17/8/2025; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ trụ sở làm việc: Số F,

đường P, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

***Người bị hại**:* Anh Phạm Chăm P1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:* Chị Ksor H1, sinh năm 2006; nơi cư trú: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

***Người làm chứng**:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Phạm Văn P2 (dân tộc Hrê); địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Quảng Ngãi (phiên dịch tiếng Hre). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/5/2024, Phạm Văn H và bà Ksor H1 cùng các ông Phạm Văn H2 (sinh năm 1987), ông Phạm Văn L (Sinh năm 1992) đều trú ở thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; ông Phạm Văn N (sinh năm 1990), trú ở thôn G -Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi uống rượu tại nhà ông Phạm Văn N1 (sinh năm 1987) ở thôn N, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, các ông Phạm Văn H2, Phạm Văn N say rượu và đi về nhà trước, còn Phạm Văn H, Phạm Văn N1 và Phạm Văn L tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Chăm P1 là em ruột sống cùng nhà với Phạm Văn N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển kiểm soát (BKS) 76K1-135.78 đi chơi về và dựng xe mô tô ở ngoài sân rồi đi vào phòng ngủ, không tham gia uống rượu với nhóm của Phạm Văn N1. Sau đó, cả nhóm nằm ngủ ở ngoài hè nhà Phạm Văn N1, còn bà Ksor H1 nằm ngủ trên võng ngoài hè.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phạm Văn H tỉnh dậy thấy xe mô tô BKS 76K1-135.78 để ngoài sân, trên xe không có chìa khóa xe. Thấy vậy, Phạm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên đã lén lút vào phòng ngủ của Phạm Chăm P1 tìm chìa khóa xe được Pu cất giấu vị trí đầu giường ngủ. Sau khi lấy được chìa khóa xe, Phạm Văn H đi đến chỗ dựng xe mô tô BKS 76K1-135.78 đút chìa khóa vào ổ khóa điện của xe. Sau đó, Phạm Văn H gọi Ksor H'Ngen dậy thì Ksor H1 hỏi "*đi đâu*" thì H trả lời "*đi về nhà em gái anh ngủ*"; bà Ksor H1 tiếp tục hỏi "*xe ở đâu ra*" thì Phạm Văn H trả lời "*xe mượn của em trai N1*" nên Ksor H1 đồng ý ngồi phía sau xe mô tô do Phạm Văn H điều khiển, lưu thông hướng Quốc lộ B, đến huyện Đ, tỉnh Kon Tum (cũ).

Đến ngày 04/01/2025, Phạm Văn H về lại nhà tại xã B, tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục sử dụng xe mô tô BKS 76K1-135.78 làm phương tiện đi lại thì bị Phạm Chăm P1 phát hiện và trình báo vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận xe mô tô BKS 76K1-135.78 tại thời điểm bị xâm hại là **5.666.666đ** *(Năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Tại bản cáo trạng số 29/ CT – VKSKV6 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật và xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 76K1-135.78; loại xe YAMAHA SIRIUS, màu sơn: đen, xám; số khung: 3240JY183268 (đã qua sử dụng); số máy: E3X9E496173. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Chăm Pu . Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Chăm P1 là phù hợp theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Chăm P1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 76K1-135.78 và bị cáo đã bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).* Ngoài ra, bị hại không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa đồng ý với đề nghị của Viện kiển sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Do vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

Vào ngày 31/5/2024, Phạm Văn H có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 76K1-135.78 của anh Phạm Chăm Pu . Đến ngày 04/01/2025, Phạm Văn H về lại nhà tại xã B, tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục sử dụng xe mô tô BKS 76K1-135.78 làm phương tiện đi lại thì bị Phạm Chăm P1 phát hiện và trình báo vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 22/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận xe mô tô BKS 76K1-135.78 tại thời điểm bị xâm hại là **5.666.666đ** *(Năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi: bị cáo Phạm Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng ngày 31/5/2024 bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 76K1-135.78 của anh Phạm Chăm Pu . Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 5.666.666 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo quyết định truy nã. Bị cáo Phạm Văn H đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô BKS 76K1-135.78 và bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với tính chất, mức độ hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 76K1-135.78; loại xe YAMAHA SIRIUS, màu sơn: đen, xám; số khung: 3240JY183268 (đã qua sử dụng); số máy: E3X9E496173. Đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Chăm Pu . Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Chăm P1 là phù hợp theo quy định của pháp luật nên không xem xét

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Chăm P1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 76K1-135.78 và bị cáo đã bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).* Ngoài ra, bị hại không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Về các tình tiết có liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Ksor H1: Quá trình điều tra xác định bà có đi cùng với Phạm Văn H vào ngày 31/5/2024, tuy nhiên, tại thời điểm trộm cắp thì bà không biết nguồn gốc tài sản xe mô tô là do Phạm Văn H trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xem xét xử lý

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 8 năm 2025.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Trung